

MỘT SỐ BIỆN PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG LIÊN KẾT ĐÀO TẠO CỦA CÁC TRƯỜNG SƯ PHẠM Ở HÀ NỘI

ThS. TRẦN QUANG SINH*

Abstract: Management of joint training activities includes management of number of students, curriculum and teaching and learning activities. This article proposes solutions to advance quality management of joint training activities in Hanoi's Pedagogical universities.

Keywords: Management of joint training; solutions.

Đáp ứng nhu cầu học tập và nâng cao trình độ của người dân, nhiều hình thức học tập đa dạng, phong phú đã ra đời, trong đó có hình thức học tập *liên kết đào tạo* (LKĐT). Tuy nhiên, để hoạt động LKĐT có hiệu quả, các cơ sở giáo dục phải đổi mới toàn diện công tác quản lý (QL) của mình với các biện pháp khoa học, hợp lý giúp cho việc thực hiện triệt để các chính sách giáo dục, đảm bảo hiệu quả đầu tư cho đào tạo (ĐT) và nâng cao chất lượng giáo dục.

Cho đến nay, việc QL hoạt động LKĐT vẫn còn tùy thuộc vào từng địa phương, từng nhà trường, từng ngành và chưa mang tính thống nhất, tính pháp lý bắt buộc. Chất lượng QL hoạt động LKĐT còn có rất nhiều vấn đề phải bàn. Trên thực tế, hoạt động LKĐT ở các trường sư phạm tại Hà Nội nói riêng và trên cả nước nói chung vẫn còn tồn tại nhiều bất cập. Để nâng cao chất lượng GD-ĐT, cần có những biện pháp QL hoạt động LKĐT đồng bộ và khoa học. Cụ thể:

1. Khảo sát nhu cầu học tập, bồi dưỡng của đội ngũ cán bộ QL, giáo viên, nhân viên tại các địa phương LKĐT để xây dựng kế hoạch tuyển sinh phù hợp

Việc nắm bắt được nhu cầu ĐT của địa phương sẽ giúp cho các nhà trường sư phạm xây dựng được kế hoạch dài hạn về công tác LKĐT trong tổng thể nhiệm vụ ĐT và bồi dưỡng của nhà trường, đáp ứng nhu cầu nhân lực của các địa phương đồng thời góp phần tháo gỡ những khó khăn, tồn tại trong việc thực hiện kế hoạch về chỉ tiêu ĐT hàng năm.

Để làm được điều này, các nhà trường sư phạm cần: - Phối hợp với các Sở GD-ĐT và Trung tâm giáo dục thường xuyên của các địa phương điều tra, khảo sát hiện trạng cán bộ QL, giáo viên, nhân viên tại các trường học trên địa bàn từng địa phương. Tăng cường

và đổi mới công tác khảo sát, điều tra nhu cầu học tập của người học. Cụ thể: + Phân công cán bộ trực tiếp làm việc với các sở GD-ĐT, trung tâm giáo dục thường xuyên từng địa phương, các trường phổ thông lập kế hoạch khảo sát đội ngũ cán bộ QL, giáo viên và nhân viên cũng như điều tra nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực có trình độ cao; + Kết hợp với các Khoa chuyên môn của trường tiến hành khảo sát nhu cầu ĐT của các cơ sở giáo dục thông qua đội ngũ cán bộ giảng viên (GV) của trường khi đến giảng dạy, làm việc; - Thống kê, xác định nhu cầu ĐT, bồi dưỡng chuẩn hoá và nâng chuẩn của cán bộ QL, giáo viên và nhân viên ở từng địa phương. Dựa vào các phiếu điều tra khảo sát và nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực có trình độ cao của địa phương để thống kê nhu cầu học tập của người học, thống kê nhu cầu ĐT và ĐT lại theo số lượng từng năm, nhu cầu về nội dung chương trình theo từng ngành với từng cơ sở để xây dựng kế hoạch mở các lớp LKĐT; - Tăng cường công tác thông tin, quảng cáo, giới thiệu ngành, nghề LKĐT, hình thức học, cơ sở ĐT; - Phối hợp với cơ sở LKĐT xây dựng kế hoạch và kí kết hợp đồng ĐT dài hạn.

Để thực hiện biện pháp này một cách hiệu quả, các nhà trường sư phạm cần phối hợp chặt chẽ của các địa phương, nhất là các sở GD-ĐT, các trung tâm giáo dục thường xuyên LKĐT; phân công rõ ràng về chương trình, kế hoạch điều tra, khảo sát nhu cầu học tập tới từng cán bộ, giáo viên của nhà trường tham gia giảng dạy; Bên cạnh đó, cần đảm bảo nguồn kinh phí để chi phí cho công tác xây dựng kế hoạch mở các lớp LKĐT; thực hiện công việc khảo sát, điều tra, lập kế hoạch... Mặt khác, cần kiểm tra tiến độ điều tra,

* Trường Trung cấp Đa ngành Hà Nội

khảo sát nhu cầu học tập của từng cán bộ, giáo viên để kịp thời điều chỉnh tiến độ và những sai sót nếu có.

2. Phối kết hợp với cơ sở LKĐT để QL việc thực hiện kế hoạch, nội dung chương trình, hoạt động giảng dạy của GV

Phối hợp với các cơ sở LKĐT để QL việc thực hiện kế hoạch, chương trình ĐT và hoạt động giảng dạy của GV nhằm nâng cao chất lượng ĐT, đảm bảo và nâng cao uy tín về chất lượng GD-ĐT của các nhà trường sư phạm. Thực hiện biện pháp này, các nhà trường sư phạm cần chủ động: - QL kế hoạch giảng dạy dài hạn của từng lớp thông qua chương trình khung LKĐT; - Nhận kế hoạch giảng dạy từ các cơ sở liên kết trước mỗi kì học; - QL việc thực hiện nội dung giảng dạy môn học của GV trên lớp thông qua lịch trình giảng dạy môn học, sổ ghi đầu bài. Giáo viên chủ nhiệm cần hướng dẫn cán sự lớp cách ghi sổ đầu bài, ghi rõ nội dung từng buổi học, từng ngày học và cuối mỗi buổi học, ngày học xin chữ kí xác nhận của GV. Đây cũng là hình thức nhắc nhở để GV tuân thủ nội dung giảng dạy môn học đã được quy định. Sổ đầu bài cũng chính là tài liệu lưu trữ cho công tác thanh tra, kiểm tra vào cuối năm học được thuận lợi; - QL giờ lên lớp của GV. Cán bộ phụ trách làm việc với GV trong buổi đầu tiên của môn học về tình hình LKĐT của nhà trường và của từng lớp, tình hình cơ sở vật chất, nhằm thể hiện sự quan tâm của nhà trường tới GV, qua đó GV sẽ hiểu rõ về tình hình LKĐT của nhà trường để có những kế hoạch giảng dạy phù hợp; - Phối hợp chặt chẽ với các Khoa trong trường để mời các GV có uy tín, học hàm, học vị cao; - Gặp gỡ và trao đổi với GV tham gia giảng dạy về tình hình LKĐT của nhà trường và của từng lớp bằng cách thường xuyên liên lạc và trao đổi với các khoa, giáo viên giảng dạy và cán bộ QL của cơ sở LKĐT để có đánh giá về kết quả ĐT từ đó đổi mới phương pháp giảng dạy phù hợp với đối tượng học viên (HV) hệ vừa học vừa làm; - Tổ chức lấy phiếu thăm dò ý kiến của HV về việc thực hiện lịch học, tình hình giảng dạy, tiếp thu bài giảng...

Để thực hiện kế hoạch, chương trình và hoạt động giảng dạy có hiệu quả, cần có sự phối kết hợp chặt chẽ giữa các nhà trường với cơ sở giáo dục. GV tham gia giảng dạy có tinh thần phối hợp tích cực với nhà trường và các cơ sở LKĐT trong các biện pháp QL thực hiện kế hoạch, chương trình và hoạt động giảng dạy.

3. Nâng cao chất lượng công tác QL HV

Công tác QL HV là một trong những khâu quan

trọng của quá trình QL để xây dựng nền nếp học tập, tạo nền tảng cho việc thực hiện hiệu quả mục tiêu ĐT. QL HV chặt chẽ sẽ nâng cao nhận thức của HV về động cơ và mục đích học tập, xây dựng động cơ học tập đúng đắn và tăng cường ý thức tự học của HV.

Với biện pháp này, các nhà trường sư phạm cần: - Tăng cường QL chặt chẽ giờ học trên lớp của HV. Phối hợp thực hiện giữa giáo viên chủ nhiệm và GV trong việc theo dõi giờ lên lớp của HV. Giáo viên chủ nhiệm điểm danh HV bằng nhiều hình thức khác nhau: đọc tên, phát phiếu ghi tên. Trong khi đó, GV có thể kết hợp điểm danh thông qua làm bài kiểm tra đột xuất, bài tập... Giáo viên chủ nhiệm theo dõi, thống kê hàng tuần và có biện pháp nhắc nhở kịp thời với những HV vi phạm quy chế để giúp HV chấn chỉnh, hạn chế số HV phải học lại, thi lại; - Có các biện pháp kiên quyết với các HV không đảm bảo giờ lên lớp theo quy chế; - Tăng cường hướng dẫn tự học cho HV; - Giáo dục cho HV ý thức tự giác học tập, thực hiện nghiêm túc quy chế ĐT của Bộ GD-ĐT và nội quy học tập của nhà trường. Trước khi bước vào kì học mới, năm học mới đặc biệt là trước khi bắt đầu năm học thứ nhất của khóa học, nhà trường cần phối hợp với các cơ sở LKĐT tổ chức học tập quy chế ĐT của Bộ GD-ĐT, nội quy của trường và các cơ sở LKĐT. Đặc biệt trong giai đoạn hiện nay cả ngành giáo dục hưởng ứng cuộc vận động “nói không trong thi cử” và “bệnh thành tích trong học tập” để các HV xác định được động cơ học tập đúng đắn; - Kiểm tra, theo dõi học tập của từng HV trên lớp trong từng buổi học và từng môn học. Kết thúc môn học, giáo viên chủ nhiệm thống kê đầy đủ, chi tiết từng buổi học, ngày học, số tiết nghỉ, số ngày nghỉ của từng HV để làm cơ sở cho việc xét duyệt tư cách dự thi hết môn của HV. Trong công việc kiểm tra, theo dõi HV trên lớp phải tiến hành đột xuất, không báo trước, không theo quy luật thời gian và điểm danh theo sơ đồ để không làm ảnh hưởng tới thời gian giảng bài của GV; - Tăng cường công việc gửi phiếu nhận xét, đánh giá kết quả học tập của HV về cơ quan vào cuối kì học, năm học. Thường xuyên công bố kết quả học tập của HV sau mỗi giai đoạn; - Giáo viên chủ nhiệm lớp sau mỗi môn học, kì học, năm học có báo cáo tình hình học tập của HV gửi về trường và cơ sở LKĐT; - Thường xuyên theo dõi và duyệt lại danh sách lớp sau mỗi kì học; - Đặt hòm thư góp ý để kịp thời giải quyết những vướng mắc, kiến nghị của HV đối

với công tác giảng dạy và QL của nhà trường cũng như của cán bộ QL. Hàng tuần, các cơ sở LKĐT thu thập các phiếu góp ý kiến để có thể nắm bắt được vướng mắc, tâm tư, nguyện vọng của HV, qua đó phối hợp với nhà trường giải quyết cơ bản những vướng mắc trong công tác LKĐT.

QL HV là một hoạt động cần sự chi tiết, tỉ mỉ, tốn nhiều công sức và thời gian. Do vậy, đòi hỏi sự phối hợp giữa nhà trường sư phạm với cơ sở LKĐT. Hoạt động kiểm tra chuyên cần phải thường xuyên, đột xuất, không báo trước, không theo quy luật thời gian, tránh gây mất thời gian giảng bài của GV. Bên cạnh đó, giáo viên chủ nhiệm và GV phải có trách nhiệm cao, hợp tác và sự nhiệt tình, sáng tạo để hoàn thành công việc.

4. Kết hợp chặt chẽ với các cơ sở LKĐT QL các yếu tố liên quan đến cơ sở vật chất phục vụ LKĐT

Để nâng cao chất lượng GD-ĐT đòi hỏi sự phát triển đồng bộ tất cả các nhân tố của quá trình ĐT, trong đó không thể không tính đến sự phát triển của cơ sở, vật chất. Đây chính là nhân tố đảm bảo cho quá trình ĐT đạt chất lượng, hiệu quả tốt nhất. Đặc thù hoạt động LKĐT là cơ sở, vật chất phục vụ cho quá trình ĐT do các cơ sở LKĐT đảm nhiệm. Vì thế, việc tăng cường kết hợp với các cơ sở LKĐT trong QL cơ sở, vật chất là cần thiết. Quá trình QL cần đảm bảo về giáo trình, tài liệu phục vụ cho hoạt động giảng dạy và học tập; đảm bảo phòng học theo đúng quy định của Bộ GD-ĐT về không gian, ánh sáng,.. Chính vì vậy, để việc QL các yếu tố liên quan đến cơ sở vật chất hiệu quả, các nhà trường sư phạm cần: - Hoàn thiện hệ thống QL, bảo quản và sử dụng cơ sở vật chất phục vụ hoạt động dạy và học; - Phối hợp với các cơ sở LKĐT xây dựng các quy trình thực hiện công tác đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị theo quy định của nhà nước và tình hình thực tế của trường để có sự thống nhất chung trong quá trình thực hiện; - Tăng thêm phòng học, phòng chức năng trong điều kiện diện tích và công trình kiến trúc hiện có bằng cách sửa chữa và cải tạo lại một số phòng học thành phòng học chuyên ngành; - Mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác QL và giảng dạy theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Trang bị đầy đủ máy Projector, đầu video, màn hình cho tất cả các phòng học, phòng hội trường; - Tăng cường các phần mềm dạy học, xây dựng hệ thống bảng hình, các phần mềm với các nội dung đa dạng và thiết

thực cho hoạt động ĐT; - Tăng cường cơ sở vật chất để đảm bảo chỗ ăn, nghỉ của GV trong quá trình về dạy LKĐT; - Định kỳ hàng năm nhà trường phối hợp với cơ sở LKĐT thực hiện công tác kiểm kê, đánh giá tình trạng sử dụng của cơ sở vật chất và trang thiết bị để phân loại, lập danh mục thanh lý và điều chuyển theo tình hình sử dụng thực tế; trên cơ sở đó lập danh mục các trang thiết bị mới cần đầu tư, nâng cấp hợp lý để phục vụ yêu cầu giảng dạy; - Chủ động kết hợp với các cơ sở LKĐT xếp lịch học hợp lý để phân bổ quỹ phòng học, tránh chồng chéo dẫn đến việc một số lớp phải học ở phòng học nhỏ trong khi sĩ số lớn ảnh hưởng đến hoạt động của giờ học.

Để thực hiện tốt biện pháp này, nhà trường cần xây dựng các biểu mẫu thống kê, QL và cập nhật tình trạng sử dụng, các kế hoạch thực hiện công tác bảo dưỡng, bảo trì và sửa chữa, thanh lý và điều chuyển thiết bị. Bên cạnh đó, cần tổ chức tốt công tác quán triệt và nâng cao trách nhiệm của giáo viên và HV trong quá trình sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị của cơ sở LKĐT vào hoạt động ĐT.

QL hoạt động LKĐT hiệu quả sẽ góp phần thực hiện tốt mục tiêu GD-ĐT đã xác định, đáp ứng nhu cầu về nhân lực chất lượng cao của địa phương. Các biện pháp QL LKĐT đề xuất ở trên đều có tính cần thiết và khả thi, phù hợp với thực tiễn của các nhà trường sư phạm trên địa bàn TP. Hà Nội và các địa phương LKĐT. Việc thực hiện đồng bộ các biện pháp QL trên sẽ có tác dụng nâng cao chất lượng LKĐT của các nhà trường sư phạm đáp ứng yêu cầu GD-ĐT trong tình hình mới. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ GD-ĐT (2013). *Hỏi - đáp về một số nội dung đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [2] Ban Chấp hành Trung ương (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*.
- [3] Thủ tướng Chính phủ (2012). *Chỉ thị 18/CT-TTg ngày 30/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển nhân lực Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và đẩy mạnh đào tạo theo nhu cầu phát triển của xã hội giai đoạn 2011-2015*.
- [4] Nguyễn Tiến Hùng (2014). *Quản lý chất lượng trong giáo dục*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [5] Daniel R. Tomal, Craig A. Schilling (2013). *Resource Management for School Administrators: Optimizing Fiscal, Facility, and Human Resources*. R&L Education Publisher.